

Đăk Drô, ngày 20 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

Căn cứ Hướng dẫn số 07/HD-PGDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Nông về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2023 – 2024;

Căn cứ vào Nghị quyết của hội đồng trường;

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của khối và tình hình thực tế của lớp. Nay lớp mầm xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

- * Tổng số giáo viên trong lớp là 02 đ/c được phân công chủ nhiệm lớp. Tất cả giáo viên trong lớp đều đạt trình độ trên chuẩn.
- * Tổng số học sinh là 25 cháu, nữ: 12 cháu, dân tộc: 04 cháu, nữ dân tộc: 02 cháu.

1. Thuận lợi:

- Luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, lãnh đạo PGD&ĐT huyện Krông Nông, các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể. Đặc biệt là trường có ban đại diện cha mẹ học sinh rất nhiệt tình phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Cơ sở vật chất được xây dựng khang trang đầy đủ, có sân chơi thoáng mát nên thu hút được học sinh đến trường.

- Hai cô giáo luôn yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực chuyên môn và nhiệt tình trong công tác.

2. Khó khăn:

- Học sinh đa số là nông dân.

- Do vậy mức thu nhập của gia đình các cháu còn thấp, chưa ổn định dẫn đến điều kiện chăm lo cho con em của nhiều gia đình còn hạn chế, một số phụ huynh còn mãi lo làm ăn kinh tế chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình nên một phần cũng ảnh hưởng đến việc huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2023 – 2024:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN.

2. Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch hiệu quả, tinh gọn điểm trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của trẻ em trên địa bàn; triển khai Kế hoạch Phát triển GDMN giai đoạn 2021-2025.

3. Đẩy mạnh thực hiện các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng

chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm an toàn cho trẻ, trong đó tập trung các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; đổi mới xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển

4. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: ...

5. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng phong cách Hồ Chí Minh, phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 20 năm tái thành lập tỉnh Đắk Nông (01/01/2004-01/01/2024).

II.MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1.Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. nghiên cứu kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Thường xuyên cập nhật kịp thời, thực hiện nghiêm túc quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện đúng, đủ các chính sách đối với trẻ em, giáo viên theo quy định hiện hành; Nắm bắt kịp thời văn bản chỉ đạo về GDMN của các cấp, các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết để thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ chức năng quản lý nhà nước để xây dựng, tham mưu các cấp thẩm quyền huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN

- Thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số học sinh, vận động học sinh ra lớp. Quan tâm ưu tiên đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật.

- Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục, nhập số liệu vào phần mềm phổ cập giáo dục, duy trì và giữ vững kết quả phổ cập đã đạt được.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chương trình dạy học, đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm thực hiện hiệu quả việc phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ chức cho lớp học tham gia các hoạt động ngoại khóa, tuần lễ sức khỏe, các hoạt động trải nghiệm cho trẻ đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên khách quan, công bằng và không chạy theo thành tích.

- Đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của chương trình GDMN.

1.2. Đổi mới công tác quản lý

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

- Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của phòng và nhà trường nghiêm túc. Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong nhà trường nhằm đẩy mạnh chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Quản lý, đánh giá giáo viên trong quá trình chăm sóc, giáo dục, và thực hiện tốt 3 công khai, tăng cường hiệu quả công tác quản lý ở cơ sở GDMN.

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra trong năm học như sau:

+ Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên: 100%

- + Kiểm tra toàn diện: 30% trở lên
- + Kiểm tra thực hiện các chuyên đề: 30% trở lên
- + Kiểm tra đột xuất khi cần thiết
- + Kiểm tra giờ ăn, vệ sinh, đồ dùng cá nhân của trẻ: 100%
- + Kiểm tra việc tổ chức các hoạt động vui chơi, các hoạt động rèn thói quen nề nếp, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ: 100%
- + Kiểm tra bộ phận cấp dưỡng về khâu chế biến và thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm: thường xuyên.
- + Kiểm tra CSVC, tài sản trong nhà trường 2lần/năm
- Chấp hành việc xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm qui chế chuyên môn.
- Phân đấu xây dựng môi trường “*Trường Mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm*” có phòng, lớp học đẹp, bồn hoa đẹp, nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, trẻ được học tập vui chơi trong môi trường thân thiện, hạnh phúc

*** Biện pháp thực hiện:**

- Mỗi giáo viên trong lớp luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của bộ chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách HCM*” .
- Thực hiện nghiêm túc nề nếp “*Dân chủ – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm*”. Thực hiện tốt quy chế của trường. Mỗi tháng họp hội đồng 1 lần, sinh hoạt chuyên môn 2 lần, đột xuất khi cần thiết. Công đoàn và đoàn thanh niên mỗi tháng họp 1 lần. Các tổ khối 2 lần. Thời gian làm việc thực hiện theo nội quy của trường đề ra.
- Thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 05 và các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành học trong các buổi sinh hoạt Chi bộ Đảng, Hội nghị, họp Hội đồng sư phạm, sinh hoạt Công đoàn trường, Chi đoàn thanh niên, các tổ chuyên môn.
- Nghiên cứu học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- Tích cực học tập và sáng tạo; đồng thời ngăn chặn và kiên quyết đấu tranh, xử lý kịp thời những biểu hiện vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo.
- Đánh giá kết quả thực hiện thông qua các hoạt động hằng ngày để điều chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế.
- Đánh giá kết quả thực hiện từng tháng, học kỳ, cả năm học. Noi gương cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức thực hiện tốt; Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, chấp hành hình thức kỷ luật nghiêm của nhà trường khi có hành vi bạo lực đối với trẻ.

2. rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a) Các chỉ tiêu cụ thể:

*** Phát triển về số lượng.**

- Duy trì sĩ số đến cuối năm đạt 100%.
- Động viên trẻ đi học chuyên cần, đúng giờ.

*** Về chất lượng:**

- + Bé chăm ngoan: 50% trở lên; Bé chăm 50%. 50% bé chuyên cần.
- + 100% trẻ ngoan ngoãn, lễ phép.
- Duy trì sĩ số 99%.

b) Biện pháp:

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đạt hiệu quả.
- Mỗi giáo viên phát huy tính sáng tạo, tham khảo, học hỏi, tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Trao đổi với phụ huynh về việc học tập của trẻ hàng ngày ở trường.
- Trang trí lớp bằng nhiều tranh ảnh đẹp. Các góc tuyên truyền được sắp xếp đẹp mắt, có nhiều đồ chơi sinh động tạo cho trẻ có cảm giác yêu thích đến trường.
- Tổ chức tốt các ngày lễ, hội trong năm như: Ngày hội đến trường; Tết trung thu; Ngày tết cổ truyền; Tuần lễ sức khỏe; Ngày lễ ra trường...
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ miễn giảm cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, chế độ học tập, ăn trưa cho trẻ và DTTS... để trẻ có điều kiện đến lớp.
- Đảm bảo cơ sở vật chất; xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp trường, lớp các công trình vệ sinh trong nhà trường luôn đảm bảo thường xuyên sạch sẽ.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ.

*** Kiểm định CLGDMN và xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia**

4. Nâng cao chất lượng hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

*** Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không xảy ra ngộ độc hoặc tai nạn thương tích trong trường học.
- 100% giáo viên không được la mắng, quát nạt hoặc đánh trẻ.
- 100% nhóm, lớp có góc tuyên truyền đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức.
- 100% lớp học được trang trí khoa học, thẩm mỹ và làm đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ.

*** Biện pháp:**

- **Giáo viên luôn giám sát trẻ mọi lúc, mọi nơi**, đồng thời giúp trẻ nhận biết được một số nguy cơ gây nguy hiểm cho bản thân và biết cách phòng tránh.
- Đón, trả trẻ từ tay phụ huynh, tuyệt đối không trả trẻ cho trẻ em hoặc người lạ mặt. Giáo viên phối hợp và tuyên truyền với phụ huynh tạo cho trẻ một môi trường an toàn về sức khỏe, tâm lý và thân thể.

4.2 Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

4.2.1. *Đổi mới môi trường giáo dục*

4.2.2. *Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe*

4.2.3. *Đổi mới hoạt động giáo dục*

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá và hội nhập

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

9. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi:

10. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo, hợp định kỳ về GDMN:

11. Công tác xây dựng Đảng và phát triển các đoàn thể trong nhà trường:

12. Công tác thi đua – khen thưởng:

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể nhiệm vụ được phân công để thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 của Lớp mầm 3. Rất mong nhận được sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2023– 2024 đã đề ra./.

XÉT DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Bùi Thị Lan

A blue handwritten signature.

Lê Thị Phương

A blue handwritten signature.

Phạm Thị Nga

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 – 2024

- Căn cứ vào Chương trình giáo dục mầm non hiện hành
- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, của Khối Mầm, lớp mầm 3 xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
Lĩnh vực phát triển thể chất	
1) Phát triển vận động MT1: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	1) Phát triển vận động: <ul style="list-style-type: none">- Hô hấp; hít vào, thở ra.- Tay : đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên+ Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay trước ngực* Lưng, bụng, lườn :<ul style="list-style-type: none">- Cúi về phía trước- Quay sang trái, quay sang phải.- Nghiêng người sang trái, sang phải.* Chân:<ul style="list-style-type: none">- Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.- Co duỗi chân.
MT 2: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động. <ul style="list-style-type: none">- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m)- Đi kiễng gót liên tục 3m	* Đi và chạy: <ul style="list-style-type: none">- Đi kiễng gót- Đi trong đường hẹp
MT 3: Trẻ kiểm soát được vận động <ul style="list-style-type: none">- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.- Chạy liên tục theo đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc) không lệch ra ngoài.	- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đường đích dắc.
MT4: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật nhảy <ul style="list-style-type: none">- Bật – nhảy	* Bật - nhảy : <ul style="list-style-type: none">- Bật tại chỗ- Bật về phía trước- Bật xa 20 – 25cm
MT 5 : Trẻ thực hiện phối hợp tay - mắt trong vận động <ul style="list-style-type: none">- Tung bắt bóng được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m)- Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên đường kính bóng 18cm	*Tung, ném, bắt: <ul style="list-style-type: none">- Lăn, đập, tung bắt bóng với cô- Ném xa bằng 1 tay- Ném trúng đích bằng 1 tay.- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.

	<ul style="list-style-type: none"> - Ném bóng vào rổ cách 40-50 cm
<p>MT 6: Trẻ biết phối hợp tay, chân trong vận động bò trườn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Bò, trườn , trèo: - Bò theo hướng thẳng đích dắc. - Trườn về phía trước - Bò/Trườn theo hướng thẳng, - Bò/ trườn theo đường zích zắc - Bò chui qua cổng - Bước lên xuống bục cao (30cm)
<p>MT 7: Trẻ thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập vận động tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích nằm ngang (xa 1,5m) - Bò/trườn trong đường hẹp (3m x 0,4m không lệch ra ngoài) 	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng - Ném xa bằng 1 tay, chạy nhanh 15m - Ném trúng đích bằng ngang, bò thấp chui qua cổng - Bò/trườn theo đường hẹp 3m x 0,4m, bật về phía trước. - Bò/trườn theo hướng thẳng, bật xa 20-25 cm. - Bò/trườn thấp chui qua cổng, lăn bóng cùng cô - Đạp bóng theo cô, Chạy thay đổi tốc độ theo đường dích dắc.
<p>MT 8: Trẻ thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay tròn cổ tay - Gập đan ngón tay vào nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gập đan các ngón tay vào nhau - Quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.
<p>MT 9 : Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm - Xếp chồng 8 – 10 khối không đồ - Tự cài, cởi cúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đan tết - Xếp chồng các hình khối khác nhau - Xé, dán giấy - Sử dụng kéo, bút. - Tô, vẽ nguệch ngoạc - Tự cài, cởi cúc áo
<p>2)Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>MT 10: Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...)</p>	<p>2) Giáo dục dinh dưỡng- sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số loại thực phẩm thông thường và món ăn quen thuộc.
<p>MT 11: Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số món ăn hàng ngày ở trường và ở gia đình. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng, đủ chất
<p>MT 12: Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống

	với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)
MT 13: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần áo...	- Làm quen đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng... - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh
MT 14: Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Trẻ biết sử dụng bát để ăn, thìa để xúc, cốc để uống. - Trẻ biết bưng bát cẩn thận không để rơi, cầm thìa xúc ăn bằng tay phải, cầm cốc bằng hai tay.
MT 15: Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Thực hiện ăn chín uống sôi.
MT 16: Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. - Chấp nhận: vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Nhận biết trang phục theo thời tiết, theo mùa. - Làm quen đánh răng, lau mặt. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.
MT 17: Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...)	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
MT 18: Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố sâu ..) khi được nhắc nhở.	- Biết và phòng tránh những nơi không an toàn nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ
MT 19: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở - Không cười đùa khi ăn, uống hoặc các loại quả có hạt.. - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Biết và phòng tránh những nơi không an toàn nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
Lĩnh vực phát triển nhận thức	
1) Khám phá khoa học : MT 20: Trẻ thể hiện sự quan tâm,	1) Khám phá khoa học : - Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt

<p>hứng thú với các sự vật hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng: hay đặt câu hỏi về đối tượng .</p>	<p>động quan sát, tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng gần gũi và đặt câu hỏi về các sự vật hiện tượng trẻ quan sát được.</p>
<p>MT 21: Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc, đồ dùng, đồ chơi - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. - Đặc điểm nổi bật của một số hiện tượng tự nhiên.
<p>MT 22: Trẻ làm được các thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của nước đối với đời sống con người, con vật, cây - Trẻ làm thử nghiệm về tính chất của nước, vật chìm nổi, sự phát triển của cây cối
<p>MT 23 : Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số dấu hiệu nổi bật giữa ngày và đêm. Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát sỏi - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và sự ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.
<p>MT 24: Trẻ biết cách phân loại các đối tượng theo dấu hiệu nổi bật.</p>	<p>- Trẻ biết cách phân loại các đối tượng : đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông, con vật, cây, hoa, quả quen thuộc, một số tiên tượng tự nhiên...</p>
<p>MT 25: Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng quen thuộc khi mới được hỏi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và sự ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Mối liên hệ giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.
<p>MT 26: Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.</p>	<p>- Trẻ mô tả lại được những dấu hiệu của con vật , cây, hoa, quả phương tiện giao thông, đồ dùng gia đình, giữ ngày và đêm...mà trẻ quan sát được dưới sự gợi mở của cô giáo</p>
<p>MT 27: Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm</p>	<p>- Trẻ biết vận dụng kiến thức tích lũy được và những điều quan sát được ứng</p>

<p>nhạc, tạo hình...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi đóng vai(bắt chước các hành động của những người gần gũi, như chuẩn bị bữa ăn của mẹ, bác sĩ khám bệnh...) - Hát các bài hát về cây, con vật... - Vẽ, xé, dán, nặn con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông đơn giản. 	<p>dụng vào các hoạt động như âm nhạc, tạo hình, chơi đóng vai, hát các bài hát về cây, con vật...</p>
<p>2) khám phá xã hội</p> <p>MT 28 : Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.</p>	<p>2) Khám phá xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, tuổi, giới tính của bản thân - Mạnh dạn, tự tin nói được các thông tin của cá nhân trẻ.
<p>MT 29: Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình
<p>MT 30: Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết địa chỉ của gia đình mình - Chỉ ra được các thành viên trong gia đình qua xem ảnh.
<p>MT 31: Trẻ nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên lớp mẫu giáo, tên công việc của cô giáo - Tên bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.
<p>MT 32: Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.
<p>MT 33 : Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cờ Tổ quốc, tên của các di tích lịch sử, tên một số lễ hội - Trẻ biết một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh.
<p>MT 34: Trẻ kể tên một số danh lam, thắng cảnh ở địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ kể được tên danh lam, thắng cảnh của địa phương
<p>3) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</p> <p>MT 35: Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.</p>	<p>3) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan tâm đến số lượng, hay hỏi về số lượng (bao nhiêu ?), đếm vẹt và dùng ngón tay để biểu thị số lượng.
<p>MT 36: Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.
<p>MT 37: Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết được 1 và nhiều - So sánh nhiều hơn, ít hơn trong phạm vi 5

MT 38: Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm
MT 39: Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.
MT 40: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản(mẫu) và sao chép lại	- Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi.
MT 41: Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ : dài hơn, ngắn hơn, cao hơn, thấp hơn, to hơn, nhỏ hơn, bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước. - Xếp xen kẽ.
MT 42: Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình học để ghép.
MT 43: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	
MT 45: Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản: như “ Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản
MT 46: Trẻ hiểu những từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc
MT 47: Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
MT 48 : Trẻ biết nói rõ các tiếng.	- Trẻ phát âm các tiếng của tiếng Việt.
MT 49: Trẻ biết sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm..	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - Sử dụng được các từ thông dụng để chỉ sự vật, các hoạt động, đặc điểm của các sự vật, hiện tượng
MT 50: Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.

MT 51: Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như : đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim.	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại sự việc . - Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai?”, “Cái gì?”, “ở đâu? ”, “Khi nào?”.
MT 52: Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
MT 53: Trẻ kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ
MT 54: Trẻ bắt chước giọng nói của các nhân vật trong truyện	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng vai theo lời dẫn truyện của cô giáo
MT 55: Trẻ sử dụng các từ: “ Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa”... Trong giao tiếp.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.
MT 56: Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	<ul style="list-style-type: none"> - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp
MT 57: Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	<ul style="list-style-type: none"> - Xem và yêu cầu người lớn đọc các loại sách cho trẻ nghe - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện, giữ gìn sách. + Hướng đọc, viết: Từ trái qua phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ: đọc ngắt, nghỉ sau các dấu. - Giữ gìn sách.
MT 58: Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...) - Tiếp xúc với chữ, sách, truyện.
MT 59: Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt - Trẻ cầm bút vẽ, viết những nét mà trẻ thích, thích lật sách, truyện.
Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng- xã hội	
MT 61: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.
MT 62: Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được điều bé thích, không thích. - Yêu mến bố mẹ, anh chị em ruột...
MT 63: Trẻ mạnh dạn tham gia vào	<ul style="list-style-type: none"> - Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động,

các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	mạnh dạn khi trả lời câu hỏi
MT 64: Trẻ cố gắng thực hiện được công việc được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi ...)	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được cô giáo giao việc.
MT 65: Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
MT 66 : Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biết bộc lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động.
MT 67: Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ ở tranh, ảnh, sách báo. - Kính yêu Bác Hồ
MT 68: Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước
MT 69: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi biết xếp, để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ... - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.
MT 70: Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn) - Nhận biết hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” – “xấu”
MT 71: Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Biết lắng nghe, chú ý, quan sát khi cô và bạn nói
MT 72: Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn - Chờ đến lượt
MT 73: Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.
MT 74: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường - Tiết kiệm nước
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	
MT 75: Trẻ vui sướng vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc, gân gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
MT 76: Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư	- Nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca)

theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ đồng dao ca dao, tục ngữ; thích nghe kể chuyện.	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc
MT 77: Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm - Nhận xét sản phẩm tạo hình - Đặt tên cho sản phẩm của mình
MT 78: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.
MT 79: Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động theo ý thích khi hát, nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, theo nhịp
MT 80: Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra các sản phẩm đơn giản. - Tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích
MT 81: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Trẻ vẽ được các nét cơ bản để tạo thành các sản phẩm đơn giản theo ý thích.
MT 82: Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Trẻ biết sử dụng các ngón tay để thực hiện kỹ năng xé giấy theo dải, xé vụn và dán để tạo thành các sản phẩm tạo hình.
MT 83: Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối.	- Trẻ biết sử dụng kỹ năng nhào đất, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm.
MT 84: Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Trẻ biết sử dụng các khối, các hình học để xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.
MT 85: Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình
MT 86: Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích các bài hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.
MT 87: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Vẽ nghịch ngoạc , tô màu theo ý thích
MT 88: Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình.

MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất:

a. Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng, lớp:

- Trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện và phù hợp với từng chủ đề giáo dục, trang trí ngang tầm mắt của trẻ.
- Có các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ và thay đổi theo từng chủ đề.
- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lí vừa tầm với trẻ, đảm bảo tính an toàn và đáp ứng được mục đích giáo dục.
- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ đảm bảo yêu cầu quy định.
- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt (có thể bố trí cố định hoặc di chuyển), mang tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ sự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia hoạt động và thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.

b. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời:

- Sân chơi và sắp xếp thiết bị chơi ngoài trời hợp lí, an toàn, thoáng mát.
- Khu chơi với đất, cát, nước, sỏi, đá.
- Khu vui chơi thể chất.
- Bồn hoa, cây cảnh, vườn rau, vườn cổ tích.

2. Môi trường xã hội:

- Môi trường chăm sóc giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lí, tạo thuận lợi giáo dục các kĩ năng xã hội cho trẻ.
- Trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện được mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với mọi người xung quanh.
- Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn gương mẫu, mẫu mực để trẻ noi theo.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của khối mầm .

Đãk Drô, ngày 30 tháng 08 năm 2023

XÉT DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Bùi Thị Lan


Lê Thị Phương


Phạm Thị Nga

**DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH
NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành.

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, kế hoạch của bộ phận chuyên môn và của khối mầm, nay lớp mầm 3 dự kiến chủ đề và phân phối thời gian thực hiện trong năm học 2023-2024 như sau:

1. Dự kiến chủ đề và thời gian thực hiện

TT	CHỦ ĐỀ	SỐ TUẦN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Trường Mầm Non	4	06/9 đến 29/9	
2	Bản Thân	3	02/10-20/10	
3	Gia đình	3	23/10 đến 10/11	
4	Nghề nghiệp	5	13/11 đến 15/12	
5	Thế giới động vật	4	18/12 đến 12/01/2024	Kết thúc học kỳ I ngày 12/01/2024, Bắt đầu học kỳ II từ ngày 15/01/2024
6	Thực vật	5	15/01 đến 01/3	Nghỉ tết Nguyên đán từ ngày 07/2-18/2
7	Giao thông	4	04/3 đến 29/3	
8	Nước và hiện tượng tự nhiên	4	01/4 đến 26/4	
9	Quê hương đất nước Bác hồ	3	29/4 đến 17/5	

2. Phân phối chương trình và thời gian thực hiện

TT	Chủ đề chính	Chủ đề nhánh	Tuần thứ	Thời gian thực hiện
1	Trường Mầm Non	Trường mầm non của bé	1	06/9-08/9
		Lớp học của bé	2	11/9-15/9
		Đồ dùng đồ chơi của bé	3	18/9-22/9
		Lễ hội mùa thu	4	25/9-29/9
2	Bản Thân	Bé là ai	5	02/10-06/10
		Cơ thể của bé	6	09/10-13/10
		Dinh dưỡng cho bé	7	16/10-20/10
3	Gia đình	Người thân trong gia đình bé	8	23/10-27/10
		Ngôi nhà của bé	9	30/10-03/11
		Đồ dùng trong gia đình	10	06/11-10/11

4	Nghề nghiệp	Nghề phổ biến	11	13/11-17/11
		Ngày nhà giáo Việt Nam	12	20/11-24/11
		Một số nghề sản xuất	13	27/11-01/12
		Nghề xây dựng	14	04/12-08/12
		Nghề dịch vụ	15	11/12-15/12
5	Thế giới động vật	Động vật sống trong rừng	16	18/12-22/12
		Động vật dưới nước	17	25/12-29/12
		Động vật sống trong gia đình	18	01/01-05/01/2024
		Chim và côn trùng	19	08/01-12/01
6	Thực vật	Tết và mùa xuân	20	15/01-19/01
		Cây xanh	21	22/01-26/01
		Một số loại hoa	22	29/01-02/02
		Một số loại rau, củ	23	19/02-23/02
		Một số loại quả	24	26/02-01/3
7	Giao thông	Đường bộ- đường sắt	25	04/3-08/3
		Đường thủy	26	11/3-15/3
		Đường hàng không	27	18/3-22/3
		<i>Tuần lễ sức khỏe</i>		
	Một số Luật giao thông	28	25/3-29/3	
8	Nước và hiện tượng tự nhiên (<i>Lồng ghép nội dung về giỗ Tổ Hùng Vương Tuần 31 từ 15-19/4</i>)	Sự kỳ diệu của nước	29	01/4-05/4
		Một số hiện tượng thời tiết	30	08/4-12/4
		Ngày và đêm	31	15/4-19/4
		Bé khám phá về đất, cát, sỏi	32	22/4-26/4
9	Quê hương đất nước Bắc hồ	Huyện Krông Nô của bé	33	29/4-03/5
		Đất nước Việt Nam mến yêu	34	06/5-10/5
		Bác Hồ kính yêu	35	13/5-17/5

Đăk Drô, ngày 30 tháng 8 năm 2023
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

XÉT DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN



Bùi Thị Lan

Lê Thị Phương

Phạm Thị Nga

Đăk Drô, ngày 30 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG CHO TRẺ NĂM HỌC
2023 – 2024

- Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 của trường Mầm Non Hoà Mi.

- Căn cứ vào chương trình khung, chuẩn giáo viên mầm non về phát triển vận động cho trẻ trong chương trình giáo dục mầm non.

- Căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch chuyên đề “ Phát triển vận động cho trẻ ” cụ thể như sau:

- Căn cứ kế hoạch thực hiện chuyên đề “*Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non*” của khối, nay lớp mầm 3 xây dựng kế hoạch chi tiết, phù hợp với điều kiện của lớp như sau:

BẢNG PHÂN PHỐI NỘI DUNG GIÁO DỤC TRIỂN VẬN ĐỘNG
LỚP MẦM 3

Chủ đề	Tuần	Thể dục
TRƯỜNG MẦM NON	1	Đi trong đường hẹp (3m. 0,2m)
	2	Bật tại chỗ
	3	Bật về phía trước.
	4	Đi kiềng gót liên tục 3m
BẢN THÂN	5	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh
	6	Tung bóng lên cao và bắt bóng cùng cô
	7	Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng
GIA ĐÌNH	8	Bật về phía trước
	9	Đi bước dồn ngang
	10	Đạp bóng xuống sàn bằng hai tay
NGHỀ NGHIỆP	11	Ném xa bằng một tay
	12	Bò thấp chui qua cổng
	13	Ném trúng đích nằm ngang (xa 1,5m)
	14	Bật nhảy qua dây
	15	Bò /trườn theo hướng thẳng, bật xa 20- 25 cm.
THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT	16	Chuyền bóng qua hai bên theo hàng ngang, hàng dọc.
	17	Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng
	18	Bật xa 20 – 25cm
	19	Chạy thay đổi tốc độ theo đường đích dắc.

THỰC VẬT	20	Ném bóng vào rổ cách 40-50 cm
	21	Bò /trườn theo đường hẹp 3m x 0,4m, bật về phía trước
	22	Ném trúng đích bằng 1 tay, bật xa 25-30cm
	23	Bò /trườn theo đường hẹp 3m x 0,4m
	24	Bật sâu (10 – 15cm)
	25	Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng dọc
GIAO THÔNG	26	Ném trúng đích thẳng đứng
	27	Bật tiến về phía trước, ném trúng đích thẳng đứng
	28	Ném trúng đích bằng một tay, bò thấp chui qua cổng
	29	Bò/trườn thấp chui qua cổng, lăn bóng bằng hai tay.
NƯỚC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN	30	Đi bước dòn ngang, nhảy bật qua vật cản
	31	Đạp bóng xuống sàn
	32	Đi, chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc
	33	Bò thấp, lăn bóng trong đường đích dắc về đích
QH - ĐN – BH	34	Bật nhảy qua dây, ném trúng đích thẳng đứng
	35	Ném xa bằng 1 tay, chạy nhanh 15m

- Trên đây là kế hoạch thực hiện chuyên đề “*Phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non năm học 2023-2024*” của khối mầm

XÉT DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Bùi Thị Lan

Lê Thị Phương

Phạm Thị Nga

Đăk Drô, ngày 28 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2023 – 2024

Căn cứ Hướng dẫn số 07/HD-PGDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Nông về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2023 – 2024.

Căn cứ vào Nghị quyết của hội đồng trường.

Căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023 – 2024.

Căn cứ vào kế hoạch của chuyên môn, tình hình thực tế của địa phương và đặc điểm, tình hình thực tế của trẻ trong lớp, nay lớp mầm 3 xây dựng kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” của lớp mầm 3, năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi.

- Được sự chỉ đạo Ban giám hiệu nhà trường, quan tâm của chuyên môn. Việc tổ chức bồi dưỡng chuyên môn trong khối được thực hiện thường xuyên, có nề nếp, sinh hoạt tổ chuyên môn đầy đủ theo định kỳ.

- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên về thời gian, định hướng xây dựng kế hoạch, chỉ đạo giáo viên áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cũng như trang bị đầy đủ các tài liệu học tập bồi dưỡng cho giáo viên. Bên cạnh đó các lớp được nhà trường tạo điều kiện trang bị tương đối đầy đủ về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Giáo viên đã nắm được việc xây dựng kế hoạch giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để tổ chức tốt các hoạt động học tập, vui chơi, có trách nhiệm cao, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng và tinh thần phấn đấu vươn lên.

- Đội ngũ giáo viên trong lớp khỏe, nhiệt tình, tâm huyết với nghề và luôn đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Giáo viên tích cực sưu tầm nguyên vật liệu, làm đồ dùng đồ chơi để phục vụ tốt cho các hoạt động của trẻ.

- Phụ huynh học sinh quan tâm và phối hợp tốt với nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất.

2. Khó khăn:

- Giáo viên chưa được đi thăm quan học tập việc thực hiện xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tại các trường ngoài huyện, tỉnh.

- Một số phụ huynh chưa thực sự phối hợp với giáo viên trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

II. Mục đích yêu cầu:

1. Mục đích

- Tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em; kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện trẻ em trong nhà trường; Phần đầu đến năm 2025, 100% các lớp trong nhà trường được cải thiện thiện về môi trường giáo dục đảm bảo các tiêu chí về trường mầm non LTLTT.

- Nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm của giáo viên mầm non (GVMN) và cha mẹ trẻ trong thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện trẻ em mầm non; đảm bảo 100% GVMN được tập huấn để có nhận thức đầy đủ các nội dung của Chuyên đề và vận dụng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm LTLTT;

- Huy động sự tham gia của gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất trong thực hiện xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm (LTLTT).

2. Yêu cầu

- Duy trì và phát huy kết quả đạt được của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2025;

- Bảo đảm trẻ em trong lớp được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm LTLTT (*bám sát tiêu chí xây dựng trường mầm non LTLTT để thực hiện*).

- Xây dựng môi trường “*Trường Mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm*” có phòng, lớp học đẹp, bồn hoa đẹp, nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, trẻ được học tập vui chơi trong môi trường thân thiện, hạnh phúc... Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, lựa chọn những trò chơi dân gian và các bài hát dân ca, câu đố thơ ca, hò vè phù hợp với độ tuổi của trẻ, lồng ghép các chuyên đề “*Phát triển vận động*”, “*An toàn giao thông*”, “*Giáo dục bảo vệ môi trường*”, “*Tiết kiệm năng lượng*”... để giúp trẻ có ý thức bảo vệ và yêu mến quê hương đất nước mình.

- Bảo đảm quyền trẻ em trong nhà trường.

- Kế hoạch được triển khai nghiêm túc phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương.

II. Nội dung:

1. Lựa chọn, xây dựng và chỉ đạo thực hiện mô hình điểm về trường mầm non LTLTT phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, lớp.

2. Nâng cao năng lực GVMN trong công tác thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm LTLTT thông qua việc bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động, cụ thể:

- Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

- Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

- Đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non theo quy định;

- Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án (*Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung, Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, dự án phát triển trẻ thơ toàn diện...*) nâng cao năng lực thực hiện Chuyên đề, Chương trình GDMN phù hợp bối cảnh địa phương, sinh hoạt chuyên môn mới, thư viện thân thiện dựa và cộng đồng.

4. Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực hợp pháp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non và tăng cường điều kiện thực hiện Chương trình GDMN.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động quản lý, hoạt động giáo dục, truyền thông trong nhà trường.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất, đồng hành giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện Chuyên đề; hưởng ứng việc nhân rộng mô hình điểm về xây dựng trường mầm non LTLTT; xây dựng tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Chuyên đề cấp trường và đề xuất cấp huyện.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

- Nhiệm vụ 1: Củng cố, xây dựng môi trường giáo dục đáp ứng tiêu chí môi trường giáo dục LTLTT tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em; 100% các điểm trường có nước sạch sinh hoạt, có nhà vệ sinh phù hợp với trẻ.

- Nhiệm vụ 2: Tham gia các hội thi, giao lưu cho giáo viên, trẻ em và phụ huynh do nhà trường tổ chức; tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp trường và tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm cấp huyện;

- Nhiệm vụ 3: Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, chú trọng 03 tiêu chí cốt lõi: “Yêu thương, an toàn và tôn trọng”. Tham gia bồi dưỡng về tư tưởng đạo đức, kỹ năng sư phạm, chuyên môn nghiệp vụ về xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục và đánh giá sự phát triển của trẻ.

- Nhiệm vụ 4: Xây dựng mô hình trong quản lý nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, xây dựng nhóm, lớp điểm, công khai tên nhóm, lớp trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

- Nhiệm vụ 5: Thu hút sự tham gia của cha mẹ trẻ vào hoạt động của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Phối hợp gia đình và cộng đồng quan tâm chăm sóc trẻ em dân tộc thiểu số và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

2. Giải pháp

- Tham gia phong trào thi đua/hội thi, đăng ký xây dựng lớp điểm. Việc thực hiện chuyên đề được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của từng năm học.

- Tham gia tập huấn bộ tiêu chí đánh giá trường mầm non LTLTT .

- Phát triển và bồi dưỡng năng lực đảm bảo về chất lượng. Thực hiện xây dựng mạng lưới kết nối giữa các lớp trong nhà trường nhằm hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn nghiệp vụ giữa các giáo viên.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu mô hình điểm bằng nhiều hình thức, thường xuyên đưa tin (bài) về các hoạt động tiêu biểu của GDMN trên Website của trường.

- Phối hợp cùng nhà trường huy động các nguồn lực tại địa phương hoặc các nguồn xã hội hóa để thường xuyên bảo dưỡng, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, công trình về sinh nước sạch; Tăng cường các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non hiệu quả.

- Chấp hành việc kiểm tra, đánh giá nhằm hướng dẫn, tư vấn, thúc đẩy việc thực

hiện của nhà trường.

IV. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

- Căn cứ nội dung kế hoạch, bộ phận chuyên môn chủ động lập dự toán chi hàng năm, trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

V. Tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm

(Bao gồm các tiêu chí được ban hành kèm theo Kế hoạch số 07/HĐ - PGDDĐT ngày 11/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Nghiên cứu và triển khai thực hiện Kế hoạch “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” của nhà trường.

- Tham gia tập huấn chuyên đề cấp trường, cấp huyện.

- Tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng môi trường giáo dục của lớp học. Phối hợp với phụ huynh xây dựng môi trường giáo dục trong lớp học đảm bảo theo các tiêu chí xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn, đề xuất các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ, đánh giá trẻ đạt hiệu quả theo các tiêu chí xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Trên đây là kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” của khối mầm năm học 2023-2024.

XÉT DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Lê Thị Phương

Phạm Thị Nga